

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 123/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09 – 11 - 2023
“V/v ly hôn, tranh chấp người nuôi
con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Công
- Bà Trần Ngọc Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án thụ lý số 963/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp người nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã N, thị xã N, tỉnh T; tạm trú: Ô 21 lô DC, khu phố 4, phường A, thành phố T, tỉnh B, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Ông Trần Văn G, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã N, thị xã N, tỉnh T; tạm trú: Ô 21 lô DC, khu phố 4, phường A, thành phố T, tỉnh B, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn - bà Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Lĩnh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa theo giấy chứng nhận kết hôn số 53/2012, quyền số 01/2012 vào ngày 18/10/2012. Thời gian đầu vợ chồng kết hôn chung

sống hạnh phúc tuy nhiên đến khi bà H sinh đứa con thứ hai thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do ông G thường xuyên uống rượu, khi uống rượu xong thì say xỉn chửi bới đánh đập vợ con. Ngoài ra ông G không chịu đi làm, một mình bà H phải đi làm nuôi con. Hiện nay vợ chồng đã ly thân 03 năm nay không còn yêu thương chăm sóc đến nhau, bà H nhất quyết xin ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Trần Văn Dương, sinh ngày 21/12/2012 và Trần Thị Tuyết Nhung, sinh ngày 17/10/2017. Bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con vì hiện nay các con đang do bà H nuôi dưỡng. Ngoài ra ông G không có công việc ổn định, thường xuyên uống rượu nên không có khả năng chăm sóc các con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp: Căn cước công dân (bản sao), sổ tạm trú (bản chứng thực); giấy kết hôn (bản sao) và giấy khai sinh (bản sao).

Quá trình tố tụng bị đơn – ông Trần Văn G trình bày:

Ông G thống nhất theo lời trình bày của bà H về thời gian, điều kiện kết hôn và thời gian chung sống. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh khi dịch bệnh Covid – 19 xảy ra. Bà H sống với ông G nhưng không quan tâm ông G, mặc dù sống chung phòng trọ nhưng hai người ít khi gặp mặt nhau vì hai vợ chồng làm ca ngày và đêm khác nhau. Ông G xác định còn yêu thương bà H không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông G xác định trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông G không đồng ý giao 02 con chung Trần Văn Dương, sinh ngày 21/12/2012 và Trần Thị Tuyết Nhung, sinh ngày 17/10/2017 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông G trình bày thu nhập hàng tháng khoảng 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do ông G bận công việc nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị H khởi kiện ông Trần Văn G yêu cầu ly hôn, tranh chấp người nuôi con, ông Trần Văn G hiện đang cư trú tại phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Thuận An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án bà H và ông G đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 277 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông G tự nguyện tìm hiểu chung sống, có đăng ký kết hôn theo quy định nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nguyên nhân xuất phát do ông G ham mê uống rượu, không tu chí làm việc để chăm sóc cho gia đình. Hiện nay vợ chồng đã ly thân một thời gian dài không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Quan hệ hôn nhân giữa người vợ và người chồng chỉ tồn tại bền vững dựa trên tình cảm thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và khi có những bất đồng trong quan hệ vợ chồng thì người vợ và người chồng phải cùng nhau tích cực hàn gắn, xóa bỏ những mâu thuẫn, duy trì tình cảm tốt đẹp của vợ chồng. Nhưng quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông G không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc. Do tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà H về việc ly hôn với ông G.

Về con chung: Xét thấy bà H có thu nhập ổn định, cháu Dương có nguyện vọng muốn sống cùng mẹ, cháu Nhung còn nhỏ là con gái cần được sự quan tâm chăm sóc của mẹ nên cần giao các con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà H không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1

Điều 39; Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Nguyễn Thị H đối với bị đơn - ông Trần Văn G về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Trần Văn G.

- Về con chung: Giao con chung Trần Văn Dương, sinh ngày 21/12/2012 và Trần Thị Tuyết Nhung, sinh ngày 17/10/2017 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị H không yêu cầu ông Trần Văn G phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 00013195 ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An (Để thi hành);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc